

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **734** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **25** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố Bộ Đơn giá xây dựng công trình (sửa đổi, bổ sung)
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Xây dựng: Quyết định số 587/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2014 về Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình-Phần lắp đặt (sửa đổi và bổ sung); Quyết định số 588/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2014 về Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình-Phần xây dựng (sửa đổi và bổ sung); Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08 tháng 10 năm 2015 về công bố Định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 641/SXD-GĐ ngày 15 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam:

1. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng xác định theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Phụ lục 6-Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016, thay thế Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình đã công bố kèm theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Sửa đổi, bổ sung Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Nam-Phần xây dựng theo Quyết định số 588/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng.

3. Sửa đổi, bổ sung Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Nam-Phần lắp đặt theo Quyết định số 587/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng.

4. Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Nam-Phần xây dựng, phần sửa chữa, phần lắp đặt và

phần khảo sát xây dựng đã được công bố kèm theo Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012; Văn bản số 809/UBND-GTXD ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tại các khoản 2, 3 Điều 1 Quyết định này, như sau:

- Điều chỉnh chi phí nhân công trong đơn giá bằng hệ số (K^{DC}_{NC}) (*Phương pháp xác định, điều kiện áp dụng thực hiện theo hướng dẫn kèm theo*);

- Điều chỉnh chi phí máy thi công trong đơn giá bằng cách bù trừ trực tiếp giữa giá ca máy mới với giá ca máy đã công bố tại Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này là cơ sở để các tổ chức, cá nhân có liên quan lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 và thay thế Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.


- Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 và Văn bản số 809/UBND-GTXD ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, NN&TNMT, KT, TH;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi

TA. - D\2016\QĐ\017

PHỤ LỤC

Hướng dẫn điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong công tác lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Kèm theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

I. Thuyết minh và căn cứ điều chỉnh

1. Quyết định này hướng dẫn xác định đơn giá nhân công để quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình bao gồm: Tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu, giá xây dựng, giá hợp đồng, chỉ số giá xây dựng để cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định giá gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng của pháp luật về đấu thầu và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Đơn giá nhân công công bố tại Quyết định này được tính cho một ngày công trực tiếp sản xuất trên cơ sở mức lương đầu vào và hệ số lương theo cấp bậc của công nhân trực tiếp xây dựng theo Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đã bao gồm các khoản lương phụ, các khoản phụ cấp lưu động, phụ cấp khu vực, phụ cấp không ổn định sản xuất và đã tính đến yếu tố thị trường.

3. Quyết định này xác định Đơn giá nhân công tại 02 vùng trên địa bàn tỉnh Hà Nam, cụ thể:

- Vùng III: Thành phố Phủ Lý, huyện Duy Tiên, huyện Kim Bảng;
- Vùng IV: Các huyện còn lại.

4. Các căn cứ điều chỉnh:

- Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt Thông tư số 05/2016/TT-BXD); Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 về Công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình (sau đây gọi tắt Thông tư số 06/2016/TT-BXD).

- Căn cứ Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Nam công bố kèm theo Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 và Văn bản số 809/UBND-GTXD ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Đơn giá xây dựng công trình), bao gồm:

- + Bảng Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình;
- + Bảng Đơn giá xây dựng công trình-Phần xây dựng;
- + Bảng Đơn giá xây dựng công trình-Phần sửa chữa;
- + Bảng Đơn giá xây dựng công trình-Phần lắp đặt;
- + Bảng Đơn giá xây dựng công trình-Phần khảo sát xây dựng.

- Căn cứ các Quyết định của Bộ Xây dựng: Quyết định số 587/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2014 về Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình-Phần lắp đặt (sửa đổi và bổ sung); Quyết định số 588/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5

năm 2014 về Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình-Phần xây dựng (sửa đổi và bổ sung); Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08 tháng 10 năm 2015 về công bố Định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công.

- Căn cứ Đơn giá xây dựng công trình (sửa đổi và bổ sung) công bố kèm theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

II. Phương pháp điều chỉnh

1. Đối với Đơn giá xây dựng công trình-Phần xây dựng, công bố kèm theo Văn bản số 809/UBND-GTXD ngày 24 tháng 5 năm 2013; Đơn giá xây dựng công trình-Phần xây dựng (sửa đổi, bổ sung), công bố kèm theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 được điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh chi phí nhân công

Chi phí nhân công (CPNC) trong Đơn giá xây dựng công trình-Phần xây dựng và Đơn giá xây dựng công trình-Phần xây dựng (sửa đổi và bổ sung) tính theo thang lương nhóm I của bảng lương AI.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ với mức lương tối thiểu vùng 1.800.000 đồng/ tháng được nhân (x) với hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC}) phù hợp với mức lương đầu vào quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BXD. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ lý (Vùng III- mức lương đầu vào 2.154.000đ/ tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương đầu vào 2.050.000đ/ tháng)
Hệ số điều chỉnh nhân công K_{NC}^{DC}	0,89	0,847

Đối với các công việc xây dựng nhóm II của bảng lương công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng, sau khi được điều chỉnh theo hệ số nhóm I được nhân hệ số điều chỉnh tiếp (cho cả Vùng III và vùng IV) là: 1,125.

b) Điều chỉnh chi phí máy thi công

Điều chỉnh bằng cách tính bù, trừ trực tiếp giữa giá ca máy mới ban hành so với giá ca máy trong Bảng giá ca máy 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với đơn giá xây dựng công trình-Phần sửa chữa công bố kèm theo quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh chi phí nhân công

Chi phí nhân công (CPNC) trong đơn giá xây dựng công trình – phần sửa chữa tính theo thang lương nhóm I của bảng lương AI.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ với mức lương tối thiểu vùng 1.800.000 đồng/ tháng được nhân (x) với hệ số điều chỉnh

(K_{NC}^{DC}) phù hợp với mức lương đầu vào quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BXD. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ lý (Vùng III- mức lương đầu vào 2.154.000đ/ tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương đầu vào 2.050.000đ/ tháng)
Hệ số điều chỉnh nhân công K_{NC}^{DC}	0,89	0,847

Đối với các loại công việc xây dựng nhóm II của bảng lương công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng, sau khi được điều chỉnh theo hệ số nhóm I được nhân hệ số điều chỉnh tiếp (cho cả Vùng III và vùng IV) là: 1,125.

b) Điều chỉnh chi phí máy thi công

Điều chỉnh bằng cách tính bù, trừ trực tiếp giữa giá ca máy mới ban hành so với giá ca máy trong Bảng giá ca máy 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với Đơn giá xây dựng công trình-Phần lắp đặt công bố kèm theo Văn bản số 809/UBND-GTXD ngày 24 tháng 5 năm 2013 và Đơn giá xây dựng công trình phần lắp đặt (*sửa đổi và bổ sung*) công bố kèm theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 được điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh chi phí nhân công

Chi phí nhân công (CPNC) trong đơn giá xây dựng công trình- Phần lắp đặt và đơn giá xây dựng công trình phần lắp đặt (*sửa đổi, bổ sung*) tính theo thang lương nhóm II của bảng lương AI.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ với mức lương tối thiểu vùng 1.800.000 đồng/ tháng được nhân (x) với hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC}) phù hợp với mức lương đầu vào quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BXD. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ lý (Vùng III- mức lương đầu vào 2.154.000đ/ tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương đầu vào 2.050.000đ/ tháng)
Hệ số điều chỉnh nhân công K_{NC}^{DC}	0,943	0,898

b) Điều chỉnh chi phí máy thi công

Điều chỉnh bằng cách tính bù, trừ trực tiếp giữa giá ca máy mới ban hành so với giá ca máy trong Bảng giá ca máy 1623/QĐ-UBND.

4. Đối với đơn giá xây dựng công trình-Phần khảo sát xây dựng công bố kèm theo quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh chi phí nhân công

Chi phí nhân công (CPNC) trong đơn giá xây dựng công trình-Phân khảo sát tính theo thang lương nhóm II của bảng lương AI.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ với mức lương tối thiểu vùng 1.800.000 đồng/ tháng được nhân (x) với hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC}) phù hợp với mức lương đầu vào quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BXD. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ lý (Vùng III- mức lương đầu vào 2.154.000đ/ tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương đầu vào 2.050.000đ/ tháng)
Hệ số điều chỉnh nhân công K_{NC}^{DC}	0,844	0,804

b) Điều chỉnh chi phí máy thi công

Điều chỉnh bằng cách tính bù, trừ trực tiếp giữa giá ca máy mới ban hành so với giá ca máy trong Bảng giá ca máy 1623/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các khoản mục chi phí được tính bằng tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, chi phí khác trong dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đơn giá nhân công trong văn bản hướng dẫn này là cơ sở để lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng và hạng mục công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2016.

2. Mức lương đầu vào trong văn bản hướng dẫn này sẽ được điều chỉnh khi Bộ Xây dựng công bố điều chỉnh do mặt bằng giá nhân công trong xây dựng trên thị trường lao động biến động so với đơn giá nhân công xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2016/TT-BXD.

IV. Xử lý chuyển tiếp

Đơn giá nhân công trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng được xử lý chuyển tiếp đối với từng trường hợp như sau:

1. Đối với các dự án đã được phê duyệt trước ngày 01/6/2016:

a) Các dự án đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai thực hiện các bước tiếp theo thì thực hiện điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh giá gói thầu trình phê duyệt trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu;

b) Các dự án đã phê duyệt, đang tổ chức lựa chọn nhà thầu; đang thương thảo ký hợp đồng hoặc đã thương thảo, ký hợp đồng nhưng chưa triển khai thi công nếu xét thấy cần điều chỉnh thì Chủ đầu tư báo cáo cấp quyết định đầu tư để thực hiện điều chỉnh giá gói thầu và bổ sung các thủ tục liên quan đến giá hợp đồng trước khi triển khai thực hiện.

2. Đối với các gói thầu đã ký hợp đồng xây dựng trước ngày 01/6/2016 thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết, trong đó:

a) Đối với hợp đồng trọn gói: Chủ đầu tư chỉ báo cáo cấp quyết định đầu tư cho phép điều chỉnh hợp đồng cho những khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký (*đối với hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng cung cấp thiết bị là nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế, yêu cầu của hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu; đối với hợp đồng tư vấn là nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện*) và trường hợp bất khả kháng.

b) Đối với hợp đồng theo đơn giá và hợp đồng theo thời gian: Thực hiện điều chỉnh nhân công, máy thi công các khối lượng thực hiện từ ngày 01/6/2016.

c) Phương pháp điều chỉnh giá phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng và các điều kiện đã xác định trong hồ sơ trúng thầu và hợp đồng đã ký kết.

3. Đối với một số dự án đầu tư xây dựng đang áp dụng mức lương và một số khoản phụ cấp có tính chất đặc thù riêng do cơ quan có thẩm quyền cho phép thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc đầu tư xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Chủ đầu tư, các doanh nghiệp xây dựng, các tổ chức tư vấn xây dựng phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

